

Bản án số: 107/2023/HS-ST
Ngày 22-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thân Trọng Khôi

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông: Nguyễn Văn Thanh

Ông: Nguyễn Quang Vinh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HS ngày 03/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1968;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố P, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng + Bán hàng: Văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); con bà: Nguyễn Thị C (đã chết). Gia đình có 09 chị em bản thân là thứ bảy. Vợ: Hà Thị T, sinh 1979 làm ruộng + bán hàng trú tại: TDP P, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/8/2023 đến ngày 08/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Hoàng Trọng T, sinh năm 1965;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng: Văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Hoàng Trọng B (đã chết); con bà: Thân Thị Đ, sinh năm 1938 trú tại thôn N, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Gia đình có 07 anh em bản thân là thứ hai. Vợ: Hà Thị T, sinh 1968 làm ruộng trú tại:

Thôn C, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 03/8/2023 đến ngày 08/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. *Nghiêm Quốc T1, sinh năm 1966;*

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nghiêm Phú C (đã chết); con bà: Hà Thị D, sinh năm 1938 trú tại Tân V, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Gia đình có 05 anh em bản thân là thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh 1973 làm nghề tự do trú tại: Thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 03/8/2023 đến ngày 08/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

4. *Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982;*

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963; con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1958 làm ruộng trú tại Thôn A, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh 1989 làm công nhân trú tại: Thôn A, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 04/8/2023 đến ngày 08/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hà Văn H, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 (vắng mặt);

4. Anh Trương Công M, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Đều cư trú: Thôn C, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Hà Văn T, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

7. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

8. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

9. Anh Nguyễn Phi H, sinh năm 2005 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

10. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 45 phút ngày 03/8/2023, tại cửa hàng tạp hóa của Nguyễn Văn N, sinh năm 1968, trú tại: tổ dân phố P, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Lạng Giang phối hợp với Công an thị trấn V, huyện Lạng Giang tiến hành kiểm tra phát hiện N đang đối chiếu để trả thưởng tiền trúng số lô, số đề cho Đặng Văn Đ, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

+ Thu giữ tại bàn uống nước ở trong nhà của N: 01 điện thoại di động Oppo Reno 8, số Imei 862496068053971, số tiền 60.000 đồng; 01 tờ giấy có ghi chữ, số và 01 bút bi nước màu đen.

+ Thu giữ trên người N 2.190.000 đồng (N khai số tiền 1.000.000 đồng là tiền Đ ghi số lô, số đề còn 1.190.000 đồng là tiền cá nhân của N).

+ Thu giữ trên tay Đặng Văn Đ 01 tờ mảnh giấy có ghi chữ và số. (BL 48-49)

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn N thu giữ: 01 đầu thu Camera an ninh, màu đen, nhãn hiệu @jhua tại đỉnh mặt kệ giá để hàng; 01 điện thoại di động Oppo màu đen, số Imei 861438050517036; 01 điện thoại di động Realme, màu xanh, số Imei 867470040187277 trên giường trong phòng ngủ; 05 tờ giấy có ghi chữ và số, 06 vỏ cây thuốc lá, mặt trong ghi số và chữ tại gầm bàn uống nước trước cửa phòng ngủ; 02 quyển sổ bên trong mỗi quyển sổ có ghi nhiều chữ và số tại kệ bán hàng; số tiền 110.000.000 đồng trong két sắt ở phòng ngủ. (BL: 72-73)

Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận: Ngày 02/8/2023, N bán số lô, số đề cho Hoàng Trọng T, sinh năm 1965, trú tại: thôn C, xã T, huyện Lạng Giang; Nghiêm Quốc T1, sinh năm 1966, trú tại: thôn T, xã T, huyện Lạng Giang; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982, trú tại: thôn A, xã Y, huyện Lạng Giang; Hà Văn H, sinh năm 1982, trú tại: Thôn C, xã T, huyện Lạng Giang; Hoàng Xuân T, sinh năm 1976, trú tại: tổ dân phố H, thị trấn V, huyện Lạng Giang; Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, trú tại: thôn C, xã T, huyện Lạng Giang; Trương Công M, sinh năm 1984, trú tại: thôn C, xã T, huyện Lạng Giang; Hà Văn T, sinh năm 1967, trú tại: thôn C, xã T, huyện Lạng Giang; Hoàng Văn Q, sinh năm 1990, trú tại: tổ dân phố P, thị trấn V, huyện Lạng Giang và Đặng Văn Đ rồi chuyển các số lô, số đề bán được cho Hoàng Thị T, sinh năm 1968 ở tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang để hưởng tiền chênh lệch và phần trăm. (BL: 175-188);

Ngày 03/8/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Thị T nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án. (BL: 78-79).

Trong các ngày 03/08 và ngày 04/8/2023, Hoàng Trọng T, Nghiêm Quốc T1 và Nguyễn Văn Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đầu thú về hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn N. Khi đầu thú, T giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen lắp sim số 0987.648.238; T1 giao nộp 01 sim điện thoại số 0888.212.323; Đ giao nộp: 01 chiếc điện thoại OPPO màu xanh, lắp sim số 0399.395.284. (BL: 52-54)

Quá trình điều tra xác định được hành vi đánh bạc của các bị cáo như sau:

Lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hằng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, Nguyễn Văn N đã bán số lô, số đề cho các đối tượng gồm: Hoàng Trọng T, Nghiêm Quốc T1, Nguyễn Văn Đ và các đối tượng khác trong ngày 02/8/2023 sau đó N khai chuyển lại cho Hoàng Thị T2 để hưởng tiền chênh lệch và tiền phần trăm. N và các đối tượng mua số lô, số đề thông nhất dạng lô thường so với kết quả của 27 cửa thì lấy với giá 22.500 đồng/01 điểm lô và chuyển cho T2 là 21.800 đồng; các hình thức đánh đề, lô khác N hưởng 20% số tiền khách chơi/tổng số tiền chuyển cho T2. N ghi số lô, đề khách đánh vào cặp đề tổng đến cuối ngày thì chụp ảnh chuyển qua tài khoản Zalo chuyển cho T2 nếu khách trúng thưởng N gặp T2 để lấy tiền trả thưởng.

Để thực hiện hành vi đánh bạc, N sử dụng tài khoản Zalo “Vietnam” đăng ký bằng số điện thoại 0947.844.895 đăng nhập trên chiếc điện thoại di động 01 điện thoại Oppo màu đen số Imei 861438050517036, lắp sim thuê bao số 0947.844.895 và 0348.780.797 để nhắn tin nhận và gửi số lô, số đề cho các đối tượng. (BL: 175-188)

Các đối tượng Hoàng Trọng T sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung màu đen lắp sim số 0987.648.238; Nghiêm Quốc T1 sử dụng điện thoại Iphone màu trắng, lắp sim số 0888.212.323; Nguyễn Văn Đ sử dụng tài khoản Zalo “Nguyễn Đ” đăng ký bằng số điện thoại 0399.395.284 đăng nhập trên chiếc điện thoại OPPO màu xanh, số Imei 860399044811318 để nhắn tin mua bán số lô, số đề với N. (BL: 279-287; 306-313; 329-335)

Ngày 03/8/2023, Cơ quan điều tra kiểm tra đối với điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn N thì phát hiện trong mục tin nhắn “inmessage” và trong tài khoản Zalo có nội dung tin nhắn liên quan đến hành vi đánh bạc. Toàn bộ nội dung tin nhắn đã được sao lưu ra khổ giấy A4 lưu trong hồ sơ vụ án. Kiểm tra điện thoại của T, Đ. Kết quả: Tại phần tin nhắn trong điện thoại của T có nội dung nhắn tin liên quan đến hành vi đánh bạc với N; tài khoản Zalo của Đ không phát hiện nội dung tin nhắn liên quan đến hành vi đánh bạc với N (Đ khai sau khi nhắn tin xong Đán đã xóa tin nhắn). (BL: 202-207, 292, 340).

Ngày 07/8/2023, Cơ quan điều tra trưng cầu giám định chữ số, chữ viết trên 07 tờ giấy; 02 quyển sổ và 06 vỏ vẩy thuốc lá thu giữ nêu trên. Tại bản Kết luận giám định số 1505a/KL- KTHS ngày 15/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

“Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A8); chữ viết có nội dung “N - 440 - 30 - 76 - 50/156 - N - Nguyễn Văn N” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A9); chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A10, A11, A12 - trừ chữ viết có nội dung “578 - 565 – 314” trên tài liệu A10, “H 44” ở mặt trước trên tài liệu A11); chữ viết có nội dung “20 - 135 - 12/167 - N - Nguyễn

Văn N” ở mặt trước, “Ngũ nhĩ châm - thẩn - N - Nguyễn Văn N - bà sơn xương - Nở - 13 - 15 - mỡ - chần - 185 - 13 - 15 -115- 100” ở mặt sau trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A13); “Chân giò - ba chỉ - cô yên - 392 - 174/566 - 480/1046 - 200 - 216 - N - Nguyễn Văn N - Hương nghĩa - vai 2 - mai lầy” ở mặt trước, “Trung Quốc - Trung Quốc - Việt nam - N - Nguyễn Văn N - Nga - chân - 150 - 60 – 240” ở mặt sau trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A14); “N - Nguyễn Văn N” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A15); chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A16 đến A28 - trừ chữ viết có nội dung “Đ - Đặng Văn Đ” trên tài liệu A16, “480 - 340/82 - 1/72” ở mặt trước trên tài liệu A17) so với chữ viết của Nguyễn Văn N trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M5) là do cùng một người ký, viết ra.

+ Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang không kết luận giám định chữ viết (chữ số) bị sửa chữa nội dung trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A9, A10, A11, A13, A16, A17, A18, A20, A24, A27) do đặc điểm bị chòong chéo, không đủ đặc điểm truy nguyên cá biệt”. (BL: 109)

Hình thức đánh bạc (mua bán số lô, số đề) của các đối tượng như sau:

Dạng thứ nhất (chơi đề): Người chơi đề chọn một số bất kỳ hai chữ số để đánh đề và bỏ ra một số tiền tùy ý để mua số đề đó. Nếu ngày hôm đó, giải đặc biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc có hai chữ số cuối (đề thường) trùng với số đề người chơi đã chọn thì người chơi trúng và được ăn gấp 70 lần số tiền bỏ ra mua số đề đó.

Dạng thứ hai (chơi lô): Đặt cược 02 số cuối của tất cả các giải xổ số, người chơi chọn một cặp số bất kỳ để đánh lô và mua một số tiền tùy ý, mỗi 1 điểm lô tương ứng với 22.500 đồng. Nếu có hai chữ số cuối cùng của bất kỳ một giải nào trong kết quả xổ số trùng với cặp số người chơi đã chọn thì người chơi trúng và được ăn 80.000 đồng trên một điểm lô (khi đó được gọi là về một “nháy”), một người đánh lô có thể trúng nhiều “nháy” đối với một số lô nếu có số cuối của nhiều giải trong kết quả xổ số trùng với số lô người chơi đã chọn và với mỗi một “nháy” trúng lô như vậy người chơi đều được ăn 80.000 đồng/điểm/nháy. Nếu không có bất kỳ một giải nào trong kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc có hai số cuối trùng với cặp số người chơi đã chọn thì người chơi bị trượt và bị mất toàn bộ số tiền bỏ ra đánh lô.

Dạng thứ ba (chơi lô xiên): Đặt cược bộ số gồm 2 số, 3 số có hai chữ số (từ 00 đến 99) để so sánh với hai số cuối của tất cả các giải xổ số, mỗi điểm lô xiên là 10.000 đồng. Người chơi chọn một bộ gồm có 2 số hoặc 03 số bất kỳ, nếu trong tất cả các số cuối của tất cả các giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy, 27 cửa) của kết quả xổ số kiến thiết ngày hôm đó có đủ cả 2 số hoặc 03 số trong bộ lô xiên đó thì người chơi trúng và được ăn gấp 10 lần số tiền bỏ ra mua lô xiên 2; trúng và được ăn gấp 40 lần số tiền bỏ ra mua lô xiên 3 đó. Ngược lại thì người chơi bị trượt và bị mất số tiền bỏ ra mua lô xiên đó.

Kết quả điều tra xác định hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của các bị cáo và những người liên quan trong ngày 02/8/2023 như sau:

1. Hành vi đánh bạc của N với Hoàng Trọng T:

T đánh các số lô: 07-70, 09-90 mỗi số x 25 điểm, tổng cộng là 100 điểm; Đề đặc biệt các số 52-25, 20-02, 75-57, 07-70 mỗi số 50.000 đồng = 2.650.000 đồng. Kết quả Tôn trúng số lô 70, 90 mỗi số 25 điểm được 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 6.650.000 đồng.

2. Hành vi đánh bạc của N với Nghiêm Quốc T1:

T đánh các số lô: 73 x 150 điểm, 03, 97 mỗi số x 50 điểm, tổng là 250 điểm; Đề đặc biệt các số 09, 07, 90, 91, 45, 46 mỗi số x 100.000 đồng; Đề đầu 9 mỗi số x 40.000 đồng = 6.625.000 đồng. Kết quả không trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 6.625.000 đồng.

3. Hành vi đánh bạc của N với Nguyễn Văn Đ:

Đ đánh các số lô: 79-97, 45-54, 48-84, 24- 42, 38-83, 86-68, 34-43, 08-80, 19-91, 39-93 mỗi số x 05 điểm, tổng là 100 điểm = 2.250.000 đồng. Kết quả Đ trúng lô số 86, 43, 19 x 05 điểm, trúng 02 nháy 08 x 05 điểm, (04 nháy 80 x 05 điểm nhưng N chỉ tính 03 nháy) được số tiền 3.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 5.450.000 đồng.

4. Hành vi đánh bạc của N với Hà Văn H:

H đánh các số lô: 78-87, 79-97, 11, 44, 00, 99, 88 mỗi số x 20 điểm, tổng cộng là 180 điểm = 4.050.000 đồng. Kết quả H trúng lô số 99 x 20 điểm được 1.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 5.650.000 đồng.

5. Hành vi đánh bạc của N với Hoàng Xuân T:

T đánh các số lô 44, 10, 42 x 10 điểm, tổng cộng 30 điểm = 675.000 đồng. Kết quả T không trúng nên số tiền đánh bạc được xác định là 675.000 đồng.

6. Hành vi đánh bạc của N với Nguyễn Văn H:

H đánh các số lô 55, 66, 65, 59, 58 mỗi số x 10 điểm, tổng cộng 50 điểm = 1.125.000 đồng. Kết quả H trúng các số lô 55, 59 mỗi số x 10 điểm được 1.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.725.000 đồng.

7. Hành vi đánh bạc của N với Trương Công M:

M đánh các số lô 28, 48, 57, 75 mỗi số x 05 điểm, tổng cộng 20 điểm = 450.000 đồng. Kết quả M không trúng nên số tiền đánh bạc được xác định là 450.000 đồng.

8. Hành vi đánh bạc của N với Hà Văn T:

T đánh các số lô 11, 16, 65 mỗi số x 05 điểm, tổng cộng; Xiên 3 các số 11, 16, 65 mỗi số x 05 điểm = 387.500 đồng. Kết quả T không trúng nên số tiền đánh bạc được xác định là 387.500 đồng.

9. Hành vi đánh bạc của N với Hoàng Văn Q:

Q đánh các số lô 68, 06, 79, 89, 98 mỗi số x 10 điểm, số lô 09 x 20 điểm, tổng cộng là 90 điểm; Đề đặc biệt 68, 06 mỗi số x 20.000 đồng, tổng cộng là 40.000 đồng; Xiên 3 (51-78-68), (51-65-78) và (51-64-78) mỗi cặp x 50.000 đồng = 1.765.000 đồng. Kết quả Q trúng số lô 98 x 10 điểm được 800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 2.565.000 đồng.

10. Hành vi đánh bạc của N với Đặng Văn Đ:

Đ đánh các số lô 37-73, 39-93 mỗi số x 05 điểm, tổng cộng là 20 điểm; Đề các số 07-70, 67-76, 47-74, 01-10, 13-31, 37-73, 35-53 và 78 mỗi số x 20.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng; Đề số 67, 87 mỗi số x 50.000 đồng, tổng cộng là 100.000 đồng; Xiên 3 (90-92-87) x 200.000 đồng = 1.050.000 đồng. Kết quả Đ trúng đề đặc biệt số 37 x 20.000 đồng, 05 điểm lô số 37 được số tiền là 1.800.000 đồng. Tổng số đánh bạc được xác định là 2.850.000 đồng.

Như vậy, trong ngày 02/8/2023, bị cáo N đã tham gia đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với 10 đối tượng số tiền là 34.027.500 đồng, thu lợi bất chính số tiền 997.500 đồng.

Đối với chị Hoàng Thị T2: N khai ghi số lô, đề sau đó chuyển lại cho chị T2 để hưởng tiền chênh lệch nhưng chị T2 không thừa nhận việc này. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo N và chị T2 đối chất nhưng cả hai vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của bị cáo N về nội dung trên, ngoài ra không có tài liệu khác chứng minh việc chị T2 nhận cấp đề của bị cáo N nên không có căn cứ để xử lý đối với chị T2 về hành vi “Đánh bạc”.

Đối với anh Hà Văn H: Bị cáo N khai có bán số lô, số đề cho anh H nhưng tại Cơ quan điều tra anh H không thừa nhận việc mua số lô, số đề của bị cáo N vào ngày 02/8/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo N và anh H đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai nên không có căn cứ xử lý đối với anh H về hành vi “Đánh bạc”.

Đối với 01 đầu thu Camera an ninh nhãn hiệu @jhua là tài sản cá nhân của bị cáo N; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme là tài sản cá nhân của Nguyễn Phi H, sinh năm 2005 (con trai bị cáo N); số tiền 110.000.000 đồng là tài sản của vợ chồng bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972 ở tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang (em gái ruột bị cáo N) gửi N cất hộ. Các đồ vật, tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 01/10/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc điện thoại Iphone màu trắng lắp sim điện thoại số 0888.212.323 của bị cáo T1 dùng vào việc đánh bạc, T1 khai sau khi nhận tin để ghi số lô, số đề với bị cáo N xong đã bị rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 mảnh giấy có ghi chữ, số thu giữ của N khi bắt quả tang, 01 mảnh giấy có ghi chữ và số thu giữ của Điệp khi bắt quả tang và 05 tờ giấy có ghi chữ và số thu giữ của N khi khám xét; 01 sim điện thoại số 0888.212.323 của T1 giao nộp là công cụ dùng để đánh bạc Cơ quan điều tra lưu cùng hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Các Bị cáo khẳng định việc các bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, tang vật chứng thu giữ được, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Hoàng Trọng T, Nghiêm Quốc T1, Nguyễn Văn Đ đều phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 58, Điều 65 điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn N từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù nhưng cho

hưởng treo, thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng, phạt bổ sung bằng tiền từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ. Hoàng Trọng T từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Nghiêm Quốc T1 từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Nguyễn Văn Đ từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Ngoài ra còn đề nghị xem xét xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Hoàng Trọng T, Nghiêm Quốc T1, Nguyễn Văn Đ đều không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của đại diện Viện kiểm sát, mà đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại tới việc xét xử đối với vụ án và bị cáo. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Lợi dụng việc nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết miền Bắc. Ngày 02/8/2023, Nguyễn Văn N có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề cho 10 người với tổng số tiền là 34.027.500 đồng. Trong đó, N đánh bạc với 03 bị cáo có số tiền trên 5.000.000 đồng, cụ thể: N đánh bạc với Hoàng Trọng T với tổng số tiền là: 6.650.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); N đánh bạc với Nghiêm Quốc T1 với tổng số tiền là: 6.625.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng); N đánh bạc với Nguyễn Văn Đ với tổng số tiền là: 5.450.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Lời khai thú nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ được. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn N, Hoàng Trọng T, Nghiêm Quốc T1, Nguyễn Văn Đ đều phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Hoàng Trọng T, Nghiêm Quốc T1, Nguyễn Văn Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm mang tính giản đơn, không có người chủ mưu rủ rê lôi kéo, chuẩn bị công cụ phương tiện, mà chỉ xác định được Nguyễn Văn N là người sử dụng số tiền nhiều nhất (34.027.500đ) để đánh bạc, nên giữ vai trò chính trong vụ án. Hoàng Trọng T, Nghiêm Quốc T1 có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc từ 6.625.000đ đến 6.650.000đ, nên hai bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Nguyễn Văn Đ là người tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất (5.450.000đ) nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều xuất thân từ thành phần con em người lao động, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo Hoàng Trọng T, Nghiêm Quốc T1, Nguyễn Văn Đ sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo T có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bản thân bị cáo T tham gia quân đội hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. Bị cáo N có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần cho các bị cáo Nguyễn Văn N, Hoàng Trọng T, Nghiêm Quốc T, Nguyễn Văn Đ hưởng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng lương khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nhằm mục đích thu lời bất chính, nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn N là 15.000.000đ. Các bị cáo Hoàng Trọng T, Nghiêm Quốc T, Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo là 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

[5] Về vật chứng: Đối với 02 quyển sổ, 01 bút bi và 06 vỏ cây thuốc lá, đây là vật chứng của vụ án giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Oppo màu đen số Imei 861438050517036 thu giữ của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại Samsung màu đen thu giữ của Hoàng Trọng T; 01 điện thoại Oppo màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn Đ, cùng 1.000.000đ tiền mặt. Đây

công cụ dụng cụ, tiền sử dụng vào việc phạm tội do vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Oppo Reno 8 số Imei 862496068053971; số tiền 1.250.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy cần trả bị cáo N nhưng tạm giữ để thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Đặng Văn Đ, Nguyễn Văn H, Trương Công M, Hoàng Văn Q, Hà Văn T, Hoàng Xuân T: Các đối tượng này đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Văn N nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc, gá bạc” nên Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu cho Công an huyện Lạng Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. HĐXX xét thấy là phù hợp.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 58, Điều 65 điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 136, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2023. Giao bị cáo N cho UBND thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bằng tiền 15.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2023. Giao bị cáo T cho UBND xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nghiêm Quốc T1 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2023. Giao bị cáo T1 cho UBND xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo

T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2023. Giao bị cáo Đ cho UBND xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 quyển sổ, 01 bút bi và 06 vỏ cây thuốc lá.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Oppo màu đen số Imei 861438050517036 thu giữ của Nguyễn Văn N, được đựng trong 01 túi niêm phong có mã số PS3 2021312 có chữ ký Nguyễn Văn N và những người liên quan, đóng dấu Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạng Giang. 01 điện thoại Samsung màu đen thu giữ của Hoàng Trọng T, được đựng trong 01 túi niêm phong có mã số PS3 1930050 có chữ ký Hoàng Trọng T và những người liên quan, đóng dấu Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạng Giang. 01 điện thoại Oppo màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn Đ, được đựng trong 01 túi niêm phong có mã số PS3 1930036 có chữ ký Nguyễn Văn Đ và những người liên quan, đóng dấu Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạng Giang. Cùng 1.000.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn N 01 điện thoại Oppo Reno 8 số Imei 862496068053971, được đựng trong 01 túi niêm phong có mã số PS3 2021312 có chữ ký Nguyễn Văn N và những người liên quan, đóng dấu Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạng Giang. Cùng 1.250.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, nhưng tạm giữ để thi hành án.

2/ Án phí: Áp dụng Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các bị cáo Nguyễn Văn N, Hoàng Trọng T, Nghiêm Quốc T1, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi

Tên	Bắt QT 10h 45' 03/8/2023	Đầu thứ	Tiền đánh bạc	Tiền không đánh bạc	Nhân thân	Tăng nặng	Giảm nhẹ	Huân chương	Nghèo, cận	Ghi chú
1. Nguyễn Văn Nhân	x		34.027.500 Thu lợi 997.500	1.250.000		0	i,s k1 Đ51	0	0	
2. Hoàng Trọng Tôn		x	6.650.000			0	i,s k1 k2 Đ51	0	0	
3. Nghiêm Quốc Thắng		x	6.625.000			0	i,s k1 k2 Đ51	0	0	
4. Nguyễn Văn Đán		x	5.450.000			0	i,s k1	0	0	

							k2 Đ51			
Hà Văn Hiến (không nhận đánh bạc)			5.650.000							
Hoàng Xuân Trường			675.000		Hành chính					
Nguyễn Văn Hùng			2.725.000		Hành chính					
Trương Công Mừng			450.000		Hành chính					
Hà Văn Trọng			387.500		Hành chính					
Hoàng Văn Quyên			2.565.000		Hành chính					
Đặng Văn Điệp			2.850.000		Hành chính					